

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

### 1. Thông tin chung về học phần

<b>1.1. Mã học phần:</b>	MT610019
<b>1.2. Tên học phần:</b>	Quản lý tài nguyên rừng
<b>1.3. Tên tiếng Anh:</b>	Forest Resouce Management
<b>1.4. Số tín chỉ:</b>	2 (2 LT)
<b>1.5. Phân bố thời lượng</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.6. Quản lý, phụ trách học phần</b>	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Bích Hồng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Thắm, ThS. Nguyễn Thị Mai Ly
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Quản lý môi trường
- Học phần song hành:	Không

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Quản lý tài nguyên rừng, người học có kiến thức cơ bản về hệ sinh thái rừng, đặc điểm, thực trạng tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam, xác định được các nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng. Từ đó đưa ra các giải pháp quản lý tài nguyên rừng bền vững; đồng thời có kỹ năng quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

##### 2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức cơ bản về hệ sinh thái rừng, đặc điểm, phân loại tài nguyên rừng.

- CO2: Có kiến thức về hiện trạng, nguyên nhân suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp quản lý tài nguyên rừng

#### 2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng.

#### 2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức bảo vệ môi trường nói chung và tài nguyên rừng nói riêng.

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được khái niệm, vai trò, phân loại tài nguyên rừng.	CO1
CLO2	Phân tích được hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả của suy thoái tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam.	CO2, CO4
CLO3	Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng. Vận dụng	CO2,CO3, CO4
CLO4	Sử dụng tài nguyên rừng hợp lý, có ý thức bảo vệ môi trường.	CO4

### 4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, M, R, A<sup>1</sup> cụ thể như sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1		R	R			I	I	I	R		R	
CLO2		R	R			R	R	I	R		M	
CLO3		R	R			R	R	I	R		M	R
CLO4		R	R			R	R	I	R		R	R
Tổng hợp học phần		R	R			R	R	I	R		M	R

### 5. Học liệu

<sup>1</sup> I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

## 5.1. Giáo trình

[1]. Nông Hữu Dương (2019). “*Bài giảng tài nguyên rừng*” Nxb. Học viện nông nghiệp Việt Nam.

## 5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Xuân Cự, Đỗ Đình Sâm (2005). *Tài nguyên rừng*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2]. Phùng Ngọc Lan, Nguyễn Trường (2005). *Lâm nghiệp*, Nxb. Đại học sư phạm.

## 6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần;
- Kiểm tra, đánh giá:
  - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
  - + Kiểm tra định kì: 1 bài;
  - + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

## 7. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1-6	(* Giới thiệu học phần <b>Chương 1. Các kiến thức cơ bản về rừng</b> 1.1. Khái niệm về rừng 1.2. Vai trò của rừng 1.3. Cấu trúc rừng 1.4. Các quy luật vận động của rừng 1.5. Mối quan hệ qua lại giữa rừng với môi trường sinh thái 1.6. Phân loại tài nguyên rừng	12	Trình bày được khái niệm, vai trò, cấu trúc và các quy luật của rừng Phân tích mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường Phân loại tài nguyên rừng	CLO1	- Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao bài tập về nhà (BTVN)
7-10	<b>Chương 2. Tài nguyên rừng trên thế giới và ở Việt Nam</b> 3.1. Tài nguyên rừng trên thế giới 3.2. Tài nguyên rừng Việt Nam	8	Phân tích được hiện trạng, nguyên nhân suy thoái của tài nguyên rừng trên thế giới và ở Việt Nam	CLO1, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao BTVN.
10-13	<b>Chương 3. Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng</b> 4.1. Quản lý tài nguyên rừng	8	Phân tích được nội dung, chính sách trong quản lý và phát triển	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao BTVN.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trong phát triển bền vững 4.2. Những nội dung cơ bản trong quản lý tài nguyên rừng 4.3. Các chính sách và giải pháp quản lý phát triển tài nguyên rừng Việt Nam 4.4. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng - quản lý dựa vào cộng đồng		bền vững tài nguyên rừng		
14-15	<b>Chương 5. Dịch vụ sinh thái và môi trường rừng</b> 5.1. Khái niệm chung 5.2. Chức năng sinh thái của rừng 5.3. Xu hướng mới trong quản lý và phát triển dịch vụ sinh thái của rừng 5.4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng <b>Bài kiểm tra định kỳ</b>	4	Trình bày được khái niệm, chức năng, xu hướng mới trong quản lý và phát triển dịch vụ sinh thái của rừng	CO1, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao BTVN.

## 8. Đánh giá học phần

### 8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian dự lớp, ý thức dự lớp, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40%			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp, ý thức tự học của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kỳ (tuần 15): - Môi quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường sinh thái - Nội dung cơ bản	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO4	Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		của quản lý tài nguyên rừng				
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Hiện trạng, nguyên nhân tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam - Chính sách trong quản lý tài nguyên rừng	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Sinh viên làm bài thi viết trên giấy

## 8.2. Tiêu chí đánh giá

### 8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: Thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học, cụ thể theo bảng 5.

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

### 8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường sinh thái, nội dung cơ bản của quản lý tài nguyên rừng.

- Hình thức: Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra theo đáp án	5

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm</b>
	trường sinh thái	- Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	
2	- Nội dung cơ bản của quản lý tài nguyên rừng	- Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

### 8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Hiện trạng, nguyên nhân tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam, chính sách trong quản lý tài nguyên rừng.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm</b>
1	Hiện trạng, nguyên nhân tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
2	Chính sách trong quản lý tài nguyên rừng.	- Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

**Trưởng khoa**



**Lê Duy Khương**

**Người biên soạn**



**Hoàng Thị Bích Hồng**